TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **74**/2018/HS-ST
Ngày 30/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Mai Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Oanh

Ông Trần Quốc Sơn

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Chu Bích Thủy - Cán bộ Toà án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 30/3/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2018/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018-QĐXXST-HS ngày 28-2-2018, đối với bị cáo:

Đinh Quang V, sinh năm 1971 tại Ba Vì, Hà Nội. HKTT và nơi ở: Thôn Phú Xuyên, xã Phú Châu, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Cán bộ Trạm y tế phường Xuân Phương, Nam Từ Liêm, Hà Nội; Từng là quân nhân, xuất ngũ từ ngày 06/01/2008; trình độ văn hóa:12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Viên, sinh năm 1941 (đã chết) và bà Lê Thị Tỵ, sinh năm 1941; có vợ Hoàng Thị Vân, sinh năm 1979 và 02 con (lớn sinh năm 2005, bé sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: 01 tiền án; Nhân thân: Tại bản án số 156/2017/ HSST Ngày 24/08/2017 Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xử 24 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm e

khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự. Bị cáo là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Hiện bị cáo đang giam tại Trại giam số 5 - Bộ Công an, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Chị Lại Thu H, sinh năm 1973

Địa chỉ: TDP Miêu Nha 3, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

2. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1990

Địa chỉ: Đội 6, xã Vĩnh Phúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

1.Ông Trần Xuân Phương, sinh năm 1956

Địa chỉ: Số 31 ngõ 233 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

2. Công ty cổ phần 27/7 Thăng Long

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đức Quý, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số 89 ngách 32, ngõ 76 phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Đều vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối tháng 7/2014, Đinh Quang V biết chị Lại Thu H (sinh năm 1973, trú tại: Tổ dân phố Miêu Nha 3, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội) đang có nhu cầu chuyển công tác từ Trung tâm đào tạo phục hồi chức năng cho người mù, Hội người mù Việt Nam về Trung tâm Y tế quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Do V mở phòng khám tư nhân làm ăn thua lỗ, cần tiền để trả nợ nên V đã đưa ra thông tin gian dối với chị H về việc V có khả năng xin chuyển công tác cho chị với chi phí là 100.000.000đồng trong tháng 9/2014. Ngày 01/8/2014, chị H đã gặp V tại quán cà phê trên đường Nguyễn Cơ Thạch, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội đưa cho V 50.000.000đồng và 01 bộ hồ sơ để nhờ V xin chuyển công tác cho. Ngày 04/8/2014, chị H

đưa tiếp 50.000.000đồng tại nhà riêng của chị H.

Khoảng giữa tháng 08/2014, do cần tiền nên V gọi điện thoại cho chị H nói tháng 10/2014 có một suất xin vào làm công chức tại Bệnh viện tim Hà Nội chi phí là 220.000.000đồng, ai có nhu cầu xin thì đưa trước 100.000.000đồng khi nào xong việc sẽ đưa nốt, hứa đến sẽ có đợt thi công chức vào làm tại Bệnh viện. Chị H giới thiệu cho cháu họ là Nguyễn Thị D (Sinh năm: 1990 - HKTT: Đội 6, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên) đang cần xin việc. Khoảng 3 ngày sau, chị H gặp V và đưa cho V 100.000.000đồng cùng hồ sơ xin việc của D tại quán nước cạnh cổng Trung tâm đào tạo phục hồi chức năng cho người mù, địa chỉ: 217 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Sau khi nhận số tiền của chị H, V không thực hiện được như cam kết mà sử dụng 200.000.000 đồng trả nợ hết. Chị H nhiều lần yêu cầu V trả lại số tiền trên. Do chưa có tiền trả nên ngày 13/11/2014, V có viết thư cho bố D để giải thích việc chưa xin được việc và động viên sẽ cố gắng giúp D xin được việc. Ngày 23/12/2014, V có viết cho chị H 01 giấy biên nhận với nội D: "Tháng 8/2014, tôi có nhận của chị Lại Thu H số tiền 200.000.000đồng để lo việc chuyển công tác cho cô H và xin việc cho cháu D quê Ý Yên - Nam Định vào làm tại viện tim Hà Nội. Tôi xin hẹn với cô H trong ngày thứ 7 (27/12/2014) tôi sẽ hoàn trả lại số tiền 100.000.000đồng cho chị H".

Ngày 27/12/2014, V không trả chị H tiền như đã hẹn. Do không hỏi được tiền, bản thân chị H đang bận công tác không có thời gian đi tìm V để hỏi tiền nên ngày 10/01/2015, chị H viết giấy ủy quyền cho ông Trần Xuân Phương (Sinh năm: 1956 – Trú tại: số 31 ngõ 233 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội) làm việc với V nhận lại số tiền 200.000.000đồng. Tại nhà ông Phương thống nhất V sẽ vay tiền từ Công ty 27/7 Thăng Long (do ông Trần Đức Quý sinh năm 1961, địa chỉ: Số 89, ngách 32, ngõ 76 phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội làm Giám đốc) là nơi anh Phương làm việc để trả cho chị H, còn V sẽ trả lại cho Công ty 27/7 Thăng Long số tiền 200.000.000đồng. Ngày 20/01/2015, V viết 01 giấy vay tiền của Công ty 27/7 Thăng Long số tiền 204.000.000 đồng với lý do đầu tư vào phòng khám tư nhân hẹn ngày 29/01/2015 sẽ thanh toán trả. Do không

trả được tiền cho Công ty 27/7 Thăng Long nên ngày 30/1/2015 và 26/2/2015, V viết 02 giấy khất nợ cho Công ty 27/7 Thăng Long.

Tuy nhiên, đến nay chị H vẫn chưa nhận được bất kỳ số tiền nào từ V hay Công ty 27/7 Thăng Long.

Vật chứng thu giữ:

01 tài liệu viết "Giấy cam kết" đứng tên Đinh Quang V đề ngày 05/11/2015.

01 tài liệu viên trên Khổ A4 mặt trước có tiêu đề "Giấy biên nhận" đứng tên Đinh Quang V, mặt sau có nội D "Hôm nay ngày 6/10/2015...Miêu Nha - Tây Mỗ - Nam Từ Liêm – HN".

01 tài liệu viết trên khổ giấy A4 có nội D "Kính gửi anh Lanh bố cháu D... Kính chúc anh chị cùng gia đình mạnh khỏe", đề ngày 13/11/2014.

Tại Bản kết luận giám định số 3244 ngày 14/6/2016, Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội kết luận:

Chữ viết trên "Giấy cam kết" đứng tên Đinh Quang V, đề ngày 05/11/2015 (ký hiệu A1); Tài liệu viết trên giấy khổ A4, mặt trước có tiêu đề "Giấy biên nhận" đứng tên Đinh Quang V, mặt sau có nội D "Hôm nay ngày 6/10/2015...Miêu Nha - Tây Mỗ - Nam Từ Liêm - HN" (ký hiệu A2) trừ phần chữ viết mục "Sác nhận"; Tài liệu viết trên khổ giấy A4 có nội D "Kính gửi anh Lanh bố cháu D... Kính chúc anh chị cùng gia đình mạnh khỏe", đề ngày 13/11/2014 (ký hiệu A3) với chữ viết trên "Bản tự khai", đứng tên Đinh Quang V, đề ngày 9/5/2016 (ký hiệu M1); dưới mục người "Người khai" trên "Biên bản ghi lời khai" Đinh Quang V, đề ngày 9/5/2016 (ký hiệu M2) là chữ do cùng một người viết ra.

Chữ ký đứng tên Đinh Quang V tại mục "Người viết giấy" trên mặt trước tài liệu cần giám định (ký hiệu A2); Tài liệu cần giám định (ký hiệu A3) với chữ ký đứng tên Đinh Quang V trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) là do cùng một người ký ra.

Chữ ký đứng tên Đinh Quang V trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1); mặt sau tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) với chữ ký đứng tên Đinh Quang V trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) khác dạng, không tiến hành so sánh giám định.

Ngày4/04/2016, chị Lại Thị H có đơn trình báo đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội.

Về dân sự: Chị Lại Thu H yêu cầu Đinh Quang V bồi thường số tiền 200.000.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị D đã được chị Lại Thu H trả số tiền 100.000.000 đồng và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với số tiền 204.000.000 đồng ông Trần Đức Quý cho Đinh Quang V vay, ông Quý sẽ tự giải quyết riêng với V và không có yêu cầu, đề nghị gì trong vụ án này.

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Quang V đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 23/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã truy tố Đinh Quang V về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*, theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội D bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại điện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đinh Quang V theo nội D bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Quang V từ 7 năm 06 tháng đến 8 năm tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù của Bản án số 156/2017/HSST ngày 24/08/2017 của TAND quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án mà bị cáo phải chấp hành từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2017 của bản án số 156/2017/HSST ngày 24/08/2017 của TAND quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Đinh Quang V phải bồi thường thiệt hại cho chị Lại Thu H số tiền 200.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đinh Quang V đã khai nhận: Từ cuối tháng 7 đến tháng 8 năm 2014, tại quán café trên đường Nguyễn Cơ Thạch, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội; tại Tổ dân phố Miêu Nha 3, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội và tại số 217 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Đinh Quang V đã có hành vi lừa đảo, thông qua hình thức xin chuyển công tác cho chị Lại Thu H từ Trung tâm đào tạo phục hồi chức năng cho người mù – Hội người mù Việt Nam về làm việc tại Trung tâm y tế quận Nam Từ Liêm, Hà Nội với số tiền 100.000.000 đồng và chị Nguyên Thị D vào làm việc tại Bệnh viện Tim Hà Nội với số tiền 100.000.000 đồng. Tổng số tiền Đinh Quang V Lừa đảo chiếm đoạt là 200.000.000 đồng.

[3] Kể từ ngày 01/01/2018 Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành. Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thì hành vi của Đinh Quang V được áp dụng theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 để truy cứu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án nghiêm trọng, hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã thực hiện bằng thủ đoạn lừa đảo chiếm đoạt tiền dưới hình thức nhận các hồ sơ xin việc và xin chuyển nơi công tác cho chị H và chị D. Bị cáo chưa khắc phục được hậu quả, chưa bồi thường cho người bị hại. Ngoài ra, trước đây bản thân bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam số 5 Thanh Hóa. Bị cáo phạm tội với nhiều người, số tiền tương đối lớn. Bị cáo là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 34/QĐ-UBKT ngày 19/6/2017 của Ủy ban kiểm tra Quận ủy Nam Từ Liêm, Hà Nội. Ngày 08/9/2017 Quận ủy Nam Từ Liêm ra Quyết định số 41-QĐ/UBKT thi hành kỷ luật đồng chí Đinh Quang V – Đảng viên cho bộ cơ quan, Đảng ủy phường Xuân Phương bằng hình thức khai trừ đối với đồng chí Đinh Quang V – Đảng viên chi bộ cơ quan thuộc Đảng bộ phường Xuân Phương. Là một Đảng viên, hiểu và nhận thức rất rõ về Điều lệ Đảng, hiểu những điều Đảng viên không được làm, mà bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, vi phạm vào các quy định về Điều lệ của Đảng, đó là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hành vi vi phạm của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần được xử lý nghiêm đối với bị cáo.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Hơn nữa bản thân bị cáo trước đây từng là quân nhân trong quân đội Nhân dân Việt Nam. Gia đình bị cáo có công với Cách mạng. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng cần tiếp tục cách ly bị cáo để trừng trị, giáo dục, phòng ngừa chung.

[7] Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[8] Về dân sự: Chị Nguyễn Thị D đã được chị Lại Thu H trả số tiền 100.000.000 đồng và không có yêu cầu, đề nghị gì. Đối với số tiền 204.000.000 đồng ông Trần Đức Quý cho Đinh Quang V vay, ông Quý sẽ tự giải quyết riêng với V và không có yêu cầu, đề nghị gì trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Lại Thu H yêu cầu Đinh Quang V bồi thường số tiền 200.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với Điều 48 Bộ luật hình sự nên cần được chấp nhận.

[9] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a Khoản 3 Điều 174; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 48; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Quang V phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Đinh Quang V 08 (tám) năm tù, Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 02 năm tù của bản án số 156/2017/HSST ngày 24/08/2017 của TAND quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đã có hiệu lực pháp luật. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành là 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2017.

Về dân sự: Buộc bị cáo Đinh Quang V bồi thường số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) cho chị Lại Thu H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của khoản tiền chưa thi hành án với mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; Thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 10.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Mai Thị Hương

án còn phải chịu lãi suất của khoản tiền chưa thi hành án với mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; Thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 10.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận**:*
- Bị cáo, người bị hại;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Mai Thị Hương